

Bản án số: 37 /2019/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Bá T và bà Trần Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29 tháng 12 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ ngày 01 tháng 02 năm 2019; bị tạm giam từ ngày 04 tháng 02 năm 2019 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

2. Dương Văn L, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000 tại huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn B và bà Trần Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 01 tháng 02 năm 2019, được tại ngoại từ ngày 02 tháng 02 năm 2019. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Cg, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2019, Đặng Văn T rủ Dương Văn L đến khu vực xã A, thị xã Đông Triều để trộm cắp tài sản. Khi đi, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1- 318.20 chở L đến khu vườn cam của gia đình ông Lê Văn H (thuộc thôn T, xã A, thị xã Đông Triều) thì phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu World biển kiểm soát 14Z1- ... đang dựng trong sân. T bảo L đứng ngoài cảnh giới, còn T đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô trên ra cổng, phá dây ổ khóa điện, khởi động xe, rồi T và L mỗi người điều khiển một xe mô tô về nhà T. Sau đó, T tháo chiếc biển kiểm soát của xe mô tô 14Z1-... ra, thay bằng biển kiểm soát 98E1-... (xin được của người khác) để tiếp tục sử dụng xe.

Tiếp đó, khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019, T lại rủ và cùng L đi bằng xe mô tô hiệu World gắn biển kiểm soát 98E1-... (xe trộm cắp của gia đình ông H) đến nhà anh Nguyễn Trọng D (thuộc thôn P, xã B, thị xã Đông Triều) mục đích trộm cắp gà trại, khi đến cổng nhà anh D thì cả hai dừng xe rồi trèo qua tường rào vào trong vườn để bắt gà nhưng không bắt được. T bảo L đứng ngoài sân cảnh giới, còn T bẻ chân song cửa sổ, chui vào trong nhà, trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng; một áo giả da màu đen, một tập tiền 2.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau); 06 đô la Mỹ (gồm bốn tờ mệnh giá 01USD và một tờ mệnh giá 02USD); một túi xách bên trong có một máy tính xách tay hiệu Dell; một ví giả da màu vàng bên trong có 02 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô (mang tên Nguyễn Trọng D), 01 giấy đăng ký xe mô tô (mang tên Đặng Văn T) và 02 mũ cối. T cho tiền và chiếc ví giả da vào túi áo khoác rồi lần lượt đưa ra ngoài cho L. Sau đó, T và L mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được về nhà T. Tại đây, T chia cho L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một chiếc mũ cối, số tiền 30.000đồng và hai tờ đô la Mỹ (mỗi tờ có mệnh giá 01USD).

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, T và L bị bắt giữ, quá trình khám xét nơi ở của T và L, Cơ quan điều tra đã thu giữ số vật chứng và tài sản gồm: một xe mô tô nhãn hiệu World gắn biển kiểm soát 98E1-...; một điện thoại Iphone 6; một điện thoại Mobistar màu trắng; một áo giả da; một ví giả da bên trong có 02 giấy phép lái xe, 01

bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô (mang tên Nguyễn Trọng D), 01 giấy đăng ký xe mô tô (mang tên Đặng Văn T), tổng số tiền 1.810.000đồng và 06USD.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 06, 07, 08 ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu World gắn biển kiểm soát 98E1-... trị giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); một máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng); một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar trị giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); một áo khoác giả da trị giá 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng); hai mũ còi trị giá 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng); 06USD tương ứng với số tiền 139.149đ (Một trăm ba mươi chín nghìn một trăm bốn chín đồng) (tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Agribank chi nhánh Tây Quảng Ninh cung cấp 1USD = 23.191,5VNĐ).

Tổng trị giá tài sản T và L đã trộm cắp là 19.269.149đ (Mười chín triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng).

Bản cáo trạng số 41/CT - VKS - ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Dương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có ý kiến: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm a Khoản 1 Điều 55, Khoản 2 Điều 56 và Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 88/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01 tháng 02 năm 2019). Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến ngày 20 tháng 9 năm 2017 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù (được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ). Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp lại số tiền 180.000 đồng (do phạm tội mà có) vào Ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp lại số tiền 10.000 đồng (do phạm tội mà có) vào Ngân sách nhà nước; trả lại bị cáo Đặng Văn T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2019, Đặng Văn T rủ Dương Văn L đến khu vực xã A, thị xã Đông Triều để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô (biển kiểm soát 14Z1- ...) chở L đến khu vườn cam của gia đình ông Lê Văn H (thuộc thôn T, xã A, thị xã Đông Triều) thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu World biển kiểm soát 14Z1- ... đang dựng trong sân, T bảo L đứng ngoài cảnh giới, còn T đi bộ vào dắt chiếc xe ra cổng, phá ổ khóa điện, khởi động chiếc xe vừa trộm cắp, rồi mỗi người điều khiển một chiếc xe đi về nhà T. Sau đó, T đã tháo chiếc biển kiểm soát của xe mô tô 14Z1-... ra, thay bằng biển kiểm soát 98E1-... để tiếp tục sử dụng xe.

Tiếp đó, đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019, T lại rủ và cùng L sử dụng chiếc xe mô tô đã trộm cắp của gia đình ông H đi đến nhà anh Nguyễn Trọng D và chị Nguyễn Thị T (thuộc thôn P, xã B, thị xã Đông Triều) mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến cổng nhà anh D thì cả hai dừng xe rồi trèo qua tường rào vào trong. T bảo L đứng ngoài sân cảnh giới, còn T bẻ chân song cửa sổ, chui vào trong nhà, trộm cắp tài sản của gia đình anh D rồi đưa ra ngoài cho L. Những tài sản T và L đã trộm cắp của gia đình anh D gồm: Số tiền 2.000.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một áo giả da, 06 đô la Mỹ, một túi xách bên trong có một máy tính xách tay hiệu Dell, một ví giả da (bên trong có một sổ giấy tờ của gia đình anh D) và hai chiếc mũ cối. T cho tiền và chiếc ví giả da vào túi áo khoác rồi lần lượt đưa ra ngoài cho L. Sau đó, cả hai mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được đi về nhà T. Tại đây, T đã chia cho L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một chiếc mũ cối, số tiền 30.000 đồng và 02 đô la Mỹ. Đến đêm ngày 31 tháng 01 năm 2019 thì các bị cáo đã bị Công an thị xã Đông Triều bắt giữ.

Bị hại Lê Văn H có lời khai: Ông có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu World gắn biển kiểm soát 14Z1- ...; số khung B110C0268672, số máy 0FMG02268672, ông mua với giá 17.500.000 đồng, đăng ký đầu năm 2019 mang tên ông, sau khi mua ông có dán tem Dream II vào xe. Ngày 22 tháng 01 năm 2019 ông có để chiếc xe trong

sân nhà tại thôn T, xã A, thị xã Đông Triều vì có việc phải đi vào Thanh Hóa bán hàng. Đến ngày 28 tháng 01 năm 2019 khi trở về thì không thấy chiếc xe đâu, ông hỏi thì những người trong gia đình đều không biết. Theo ông thì chiếc xe đã bị lấy trộm trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 28 tháng 01 năm 2019. Sau chiếc xe bị mất ông đã đến cơ quan chức năng trình báo sự việc, quá trình điều tra Công an đã tìm ra người lấy trộm và đã trả lại chiếc xe cho ông.

Bị hại Nguyễn Trọng D có lời khai: Khoảng 12 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2019, khi anh đi làm về đến sân nhà (tại số nhà H, thôn P, xã B, thị xã Đông Triều) thì anh phát hiện hai cửa sổ trước khi đi làm anh đã đóng giờ bị mở tung ra. Anh ra vị trí cửa sổ phòng học của con anh thì thấy chấn song cửa sổ bị bẻ gãy, anh nhìn vào trong phòng thì thấy quần áo, đồ đạc bị lộn xộn, bày bừa ra giữa sân nhà. Anh mở cửa chính đi vào kiểm tra các phòng trong nhà thì phát hiện nhà anh đã bị kẻ gian đột nhập vào trộm cắp tài sản. Sau đó, anh đã gọi điện báo cho vợ anh và gọi điện trình báo cơ quan Công an.

Bị hại Nguyễn Thị T có lời khai: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019m khi chị đang bán hàng ngoài chợ thì nhận được điện thoại của anh D (chồng chị) báo nhà chị đã bị kẻ gian đột nhập, cây phá cửa và trộm cắp tài sản. Ngay sau đó chị đã về nhà cùng chồng kiểm tra thì thấy cửa chính nhà có vết cây phá, cửa sổ mở và song cửa bị bẻ gãy. Chị cùng chồng kiểm tra tài sản thì thấy đã bị mất: Một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, một ví giả da màu vàng bên trong có nhiều giấy tờ tùy thân của chồng chị, một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một áo khoác da màu đen, một tập tiền 2.000.000 đồng (có nhiều mệnh giá khác nhau) và hai chiếc mũ cối.

Người làm chứng Nguyễn Thị M có lời khai: Khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2019 có một cuộc điện thoại của một nam thanh niên gọi từ số 0969884xxx đến số điện thoại của hàng nhà chị, khi chị nghe máy thì nam thanh niên hỏi mua sạc Laptop. Khi chị trả lời “Có bán” thì khoảng vài phút sau có hai nam thanh niên điều khiển một xe máy Wave đến, cả hai đi vào trong cửa hàng, người đi trước nhuộm tóc màu bạc, dáng cao, gầy mặc áo khoác da màu đen, quần bò đen, tay cầm một chiếc máy tính xách tay màu đen. Người đi sau tóc nhuộm vàng, mặc áo khoác vải màu đen, tai trái đeo khuyên. Nam thanh niên cầm máy tính hỏi chị về sạc máy tính Dell, chị lấy một sạc máy tính loại phù hợp ra thì người thanh niên đặt máy tính lên mặt tủ kính và thử sạc. Khi thấy sạc sử dụng được thì người này mua và trả tiền 300.000 đồng rồi rời đi. Do trước đó chị có nghe thông tin gia đình chị T (là bạn chị) ở thôn P, xã B bị mất chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell mua tại cửa hàng của chị hai năm trước và chị thấy chiếc máy tính xách tay hai thanh niên vừa mang đến cửa hàng có đặc điểm giống với chiếc máy tính chị T đã mua nên chị đã cung cấp thông tin cùng hình ảnh trích xuất từ cameraan ninh của cửa hàng có chứa hình ảnh của hai thanh niên cho cơ quan điều tra.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án và phù hợp với: các Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Sơ đồ hiện trường; các Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 25 tháng 01 năm 2019 (tại thôn T, xã A, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) và ngày 25 tháng 01 năm 2019 (tại thôn P, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong quá trình quản lý tài sản, Đặng Văn T và Dương Văn L đã có hành vi chiếm đoạt của ông Lê Văn H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu World gắn biển kiểm soát 14Z1- ...; chiếm đoạt của gia đình chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trọng Dg số tiền 2.000.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một áo khoác giả da, 06 đô la Mỹ, một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, một ví giả da (bên trong có một số giấy tờ của gia đình anh D) và hai chiếc mũ cối.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 06, 07, 08 ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều đã kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu World của ông Lê Văn H có trị giá 11.000.000 đồng; các tài sản của gia đình chị T, anh D gồm: một máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.300.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar trị giá 150.000đồng; một áo khoác giả da trị giá 620.000đồng; hai chiếc mũ cối trị giá 60.000 đồng; 06 đô la Mỹ tương ứng với số tiền 139.149 đồng.

Tổng trị giá tài sản T và L đã chiếm đoạt là 19.269.149đ (Mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bốn mươi chín đồng).

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn T và Dương Văn L đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 41/CT - VKS - ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất an trong quần chúng nhân dân đối với việc quản lý bảo vệ tài sản. Do đó, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Trong cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Đặng Văn T đều là người khởi xướng và cũng là người thực hành nên đóng vai trò chính trong vụ án. Dương Văn L là người tiếp nhận ý chí và giúp sức tích cực cho Đặng Văn T trong quá trình thực hiện các hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng Văn T ngày 29 tháng 12 năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới, vì trước đây bị cáo là người chưa thành niên

phạm tội nên không bị coi là đã có án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Trong khoảng thời gian cuối tháng 01 năm 2019, các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn của các bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt cơ bản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu; bị hại Lê Văn H có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Đặng Văn T trước đây phạm tội đã được Tòa án cho hưởng án treo nhưng trong thời gian thử thách lại phạm tội mới nên Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu World và biển kiểm soát 14Z1-..., Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại cho ông Lê Văn H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về các vật chứng là: Một máy tính xách tay, một điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, một áo khoác giả da, hai mũ cối, số tiền 1.810.000 đồng và 06 đô la mỹ, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại gia đình anh D, chị T. Sau khi nhận lại tài sản, mặc dù còn thiếu 190.000 đồng nhưng anh D, chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, xét thấy đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần phải bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: trong số 2.000.000 đồng trộm cắp được, bị cáo T đã chia cho L 30.000 đồng, số còn lại là 1.970.000 đồng, T đã tiêu sài hết 180.000 đồng. Cơ quan điều tra thu hồi của T 1.790.000 đồng; thu hồi của L 20.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo T phải nộp lại 180.000 đồng và bị cáo L phải nộp lại 10.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Trong vụ án này, bà Trần Thị C (mẹ của bị cáo T) có giao nộp một máy tính hiệu HP Probook, một điện thoại có chữ Vertu màu đen, một điện thoại di động màu vàng và các biển kiểm soát số 98E1-..., 98B3-..., 98L1-..., 14Z1-.... Quá trình điều tra xác định: biển kiểm soát số 98E1-... là của anh Lê Văn Đ (trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang); biển kiểm soát số 98B3-... là của anh Phạm Việt H (trú tại huyện LN, tỉnh Bắc Giang) bị mất trước đó, Cơ quan điều tra đã chuyển các biển kiểm soát kèm tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và huyện LN, tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền. Đối với biển kiểm soát số 98L1-... cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

Còn lại chiếc biển kiểm soát số 14Z1-..., một máy tính hiệu HP Probook, một điện thoại có chữ Vertu màu đen và một điện thoại di động màu vàng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà Trần Thị C. Liên quan đến việc này, cả bị cáo T và bà C đều không có đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[5] Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* các bị cáo Đặng Văn T và Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 55, Khoản 2 Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án này với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án số 88/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01 tháng 02 năm 2019). Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đây (từ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến ngày 20 tháng 9 năm 2017) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 đến ngày 02 tháng 02 năm 2019), thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp lại số tiền 180.000 đồng (do phạm tội mà có) vào Ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp lại số tiền 10.000 đồng (do phạm tội mà có) vào Ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 54 ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

** Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Văn T và Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo, bị hại (có mặt tại phiên tòa) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyền